

Số: 03 /KH – MNS1NS

Na Sang, ngày 12 tháng 09 năm 2024

## **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025**

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 6779/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2024, tỉnh Điện Biên; Căn cứ Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2024, huyện Mường Chà;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-PGDĐT ngày 28/6/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 725/PGDĐT-GDMN ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số: 728/PGDĐT- KHMN ngày 26 tháng 08 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch hoạt động năm học 2024-2025 bộ phận chuyên môn mầm non;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 và tình hình thực tế của đơn vị. Trường Mầm non Số 1 Na Sang xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 như sau:

### **I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG**

Diện tích tự nhiên: 11.791,64 (ha).

Dân số: Tổng số hộ toàn xã là 1.065 hộ bằng 5321 nhân khẩu.

Diện tích trường chính: 1.290 m<sup>2</sup>; Diện tích điểm trường lẻ: 3.337 m<sup>2</sup>;

Trẻ trên địa bàn từ: 0 - 5: 483 cháu.

Trong đó: Trẻ 0-2: 235 cháu; Trẻ 3-5: 248 cháu. Riêng trẻ 5 tuổi: 83 cháu.

Tổng số bản do trường quản lý về giáo dục: 6 bản

Là trường công lập: 100 % CBGV - CNV trong biên chế nhà nước.

## **II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

### **1. Thuận lợi**

Nhà trường luôn thực hiện và triển khai đầy đủ các văn bản, chỉ thị, Nghị quyết của Đảng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học đến toàn thể cán bộ giáo viên công nhân viên kịp thời.

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Na Sang. Sự ủng hộ của các ban quản trị bản, các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân xã đã góp phần thúc đẩy nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ. Nhà trường luôn quan tâm và có những biện pháp kịp thời để duy trì các tiêu chí về trường chuẩn Quốc gia mức độ I luôn quan tâm về cơ sở vật chất, về đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đủ theo thông tư.

Về đội ngũ giáo viên: 100% đội ngũ giáo viên có năng lực, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm với công việc, gắn bó với trường lớp, yêu thương học sinh cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Về học sinh: Trẻ ngoan ngoãn, sạch sẽ, ngôn ngữ, nhận thức phát triển, có nề nếp, thói quen sinh hoạt tập thể ngay từ độ tuổi nhà trẻ.

Về cơ sở vật chất: CSVC của nhà trường luôn đáp ứng với các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ I và đánh giá ngoài đảm bảo.

Trẻ đến lớp ngoan ngoãn, có nề nếp, chất lượng CSGD trẻ ngày càng được nâng cao, tỷ lệ chuyên cần của trẻ tăng so với năm học trước.

Nhân dân có nhận thức đúng đắn về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường.

Nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể trong xã tuyên truyền thực hiện cuộc vận động XHHGD, dự kiến, thỏa thuận, thống nhất với cha mẹ học sinh các khoản thu từ công tác xã hội hóa để tăng cường CSVC và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có kế hoạch chi tiêu và sử dụng có hiệu quả, minh bạch, đúng mục đích các nguồn đóng góp từ công tác xã hội hóa, công khai các khoản thu - chi XHH trong năm học.

### **2. Khó khăn**

Điều kiện kinh tế của nhân dân ở các điểm bản vùng cao cuộc sống của nhân dân còn nghèo, đời sống dân trí thấp, do vậy việc huy động các nguồn đóng góp để xây dựng CSVC, XHHGD, mua sắm đồ dùng học tập cho trẻ còn gặp rất nhiều khó khăn.

Công tác xã hội hóa của nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu việc thanh toán không dùng tiền mặt, do nhiều phụ huynh không có tài khoản ngân hàng, một số phụ huynh khi cài đặt các ứng dụng về sử dụng cho giao dịch không dùng tiền mặt thường gặp nhiều khó khăn do phụ huynh sử dụng sim không ổn định.

Cơ sở vật chất điểm bản Huổi hạ và một số điểm bản vùng cao, một số hạng mục lớn đã xuống cấp, nguồn xã hội hóa giáo dục huy động được từ nhân dân còn ít, lên nhà trường chưa sửa chữa được kịp thời.

Việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy, việc vận dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và tích hợp nội dung phòng, chống bạo lực học đường vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ ở một số điểm bản và của một số giáo viên còn nhiều hạn chế do chưa có điện lưới (bản Huổi hạ)

Một số giáo viên việc cập nhật chương trình đổi mới vận dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm còn nhiều hạn chế.

Một số giáo viên còn nhỏ, thai sản cũng còn nhiều hạn chế trong công tác chuyên môn, trong công tác bề nổi chưa tham gia sôi nổi.

### **A. PHẦN THỨ NHẤT**

## **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024**

Năm học 2023-2024, Trường Mầm non Số 1 Na Sang đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, triển khai thực hiện toàn diện mọi hoạt động giáo dục của nhà trường và đạt được những kết quả như sau:

### **1. Quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2023-2024**

\* Tổng số nhóm, lớp trong toàn trường là: 19

Trong đó: + Nhóm trẻ: 7 nhóm; Lớp mẫu giáo: 12 lớp; Lớp mẫu giáo 5 tuổi: 7 lớp; So với kế hoạch: 19/19 lớp đạt 100%

+ Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp: 376/486 đạt 77%,

trong đó tỷ lệ huy động trẻ từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi: 126/238 đạt 53%;

trẻ 3-5 tuổi: 250/248 đạt 100% (trong đó có 3 trẻ nơi khác đến học, 2 trẻ đi học nơi khác (đạt chỉ tiêu so với kế hoạch giao);

trẻ 5 tuổi: 83/83 đạt 100% (đạt chỉ tiêu so với kế hoạch giao).

+ Tổng số học sinh ra lớp tại trường: 376 (tăng 8 trẻ so với kế hoạch giao)

Trong đó trẻ từ 03 tháng đến dưới 36 tháng: 126 trẻ (Tăng 7 trẻ so với kế hoạch giao);

trẻ mẫu giáo: 250/249 trẻ (tăng 1 trẻ so với kế hoạch giao);

mẫu giáo 5 tuổi: 85 (Đảm bảo 85/85 số trẻ so với kế hoạch giao).

Số trẻ đi học huyện, tỉnh khác: 2 (trong đó: Nhà trẻ: 1; mẫu giáo: 1; mẫu giáo 5 tuổi: 0). Số trẻ từ huyện/tỉnh khác đến học: 3 (trong đó: Nhà trẻ: 0; mẫu giáo: 3; mẫu giáo 5 tuổi: 2).

+ Tổng số lớp mẫu giáo 5 tuổi: 7 lớp với 85 trẻ (năm học 2023-2024 đã huy động 100% dân số 5 tuổi ra lớp).

## **2. Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ**

Nhà trường đã chủ động xây dựng các loại Kế hoạch. Nhà trường triển khai, thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, cụ thể hóa các nhiệm vụ năm học 2023-2024 đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ đề ra; chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban, đoàn thể, chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học; kịp thời triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 được thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Kết quả: 100% CBQL, GV thực hiện tốt 4 cuộc vận động. Không có CBGV có biểu hiện vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo, sau mỗi đợt thi đua có đánh giá xếp loại thi đua. Trong năm học 2023 -2024 có 02 cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 7 cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 12 cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 02 CBGV hoàn thành XSNV được UBND tỉnh tặng Bằng khen, 03 CB,GV đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, 13 CBGV NV hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được UBND huyện tặng giấy khen, 35 CBGVNV đạt danh hiệu lao động tiên tiến, không có CBGV- CNV vi phạm đạo đức nhà giáo. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 về kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Nhà trường kết thúc năm học theo đúng thời gian quy định.

## **3. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ**

*3.1. Việc phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em*

Nhà trường triển khai và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo Chương trình GDMN. Chỉ đạo và triển khai tới 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-

BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học cho quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên đặc biệt trong thời điểm xảy ra dịch bệnh.

Đã tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP. Kết quả: 100% các nhóm, lớp của nhà trường đã thực hiện triển khai Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ, các nhóm, lớp đã xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong nhà trường qua đó đã nâng cao được nhận thức, chuyển biến tích cực về tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa, phong cách, tác phong làm việc đối với mỗi cán bộ; giáo viên và trẻ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngay từ đầu năm học qua đó kịp thời phát hiện, khắc phục, sửa chữa những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường/lớp mầm non. Triển khai thực hiện có hiệu quả và đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021. Kết quả: Nhà trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN.

*3.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an toàn trẻ em*

**\* Chất lượng chăm sóc**

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo tiến độ chương trình;

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trang trí lớp, tạo môi trường trong và ngoài lớp học cho trẻ thực hành trải nghiệm theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường (nhà trẻ 126 trẻ, mẫu giáo 250 trẻ, riêng trẻ 5 tuổi 85 trẻ); 19/19 nhóm, lớp tổ chức cho trẻ ăn bán trú và học 2 buổi/ngày. Trong năm học không xảy ra ngộ độc thực phẩm tại các cơ sở GDMN; Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt từ 95% trở lên.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định về công tác y tế trường học. Nhà trường phối hợp với trạm y tế Thị trấn tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, 100% số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng do đó nhà trường đã phát hiện những trẻ có dấu hiệu suy dinh dưỡng và có các biện pháp để kịp thời chăm sóc trẻ.

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, cân, đo và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng theo đúng quy định. *Kết quả đạt được:*

**Về cân nặng:** Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 358/376 trẻ, đạt tỷ lệ: 96%; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 18/376 trẻ, chiếm tỷ lệ: 5% (so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ SDD không tăng);

**Về chiều cao:** Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 358/376 trẻ, đạt tỷ lệ: 96%; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 18/376 trẻ, chiếm tỷ lệ: 5% (so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ trẻ thấp còi giảm 1,5%).

- *Triển khai thực hiện các chế độ chính sách cho CBGV, học sinh:* Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho CBGV, học sinh đảm bảo kịp thời, đầy đủ. Nhà trường chỉ đạo cán bộ giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh, hoàn thành hồ sơ chế độ chính sách cho học sinh được thực hiện đảm bảo kịp thời, việc phối hợp với phụ huynh học sinh để hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ đảm bảo số trẻ được hưởng chế độ chính sách đủ hồ sơ xét duyệt theo qui định và không có học sinh nào bị bỏ sót chế độ.

Thực hiện đúng đủ các chế độ chính sách cho trẻ em mẫu giáo theo nghị định 105/2020/NĐ-CP chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mầm non; Nghị định 81/2021/NĐ-Cp ngày 27/8/2021 Nghị định quy định cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Trẻ được hỗ trợ ăn trưa: 234 trẻ

Trẻ được hỗ trợ chi phí học tập: 239 trẻ

Trẻ được miễn học phí: 159 trẻ

### 3.3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả việc tham gia, tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi. Việc tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn địa phương; số lượng, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần; trẻ học 2 buổi/ngày. Chỉ đạo cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương ở 19/19 nhóm, lớp; Thực hiện phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, gắn với điều kiện thực tiễn địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng; huy động sự tham gia từ các bậc phụ huynh, cộng đồng nhằm tạo sự thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội. số lượng, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần trên 98%; trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%.

Nhà trường thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới về nội dung, chương trình, chất lượng đội ngũ, hình thức, phương pháp tổ chức dạy học, đánh giá học sinh. Tham gia bồi dưỡng chuyên đề cấp huyện theo cụm đảm bảo, giáo viên cốt cán được tham dự tập huấn để triển khai xây dựng mô hình giáo dục phù hợp với tình hình giáo dục của trường và tham gia bồi dưỡng chuyên môn theo nghiên cứu bài học, phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm tại cụm trường được quy định.

Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình và đánh giá thực hiện Chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao ý thức tự học về chuyên môn nghiệp vụ và tiếng dân tộc để linh hoạt sáng tạo trong việc tổ chức các hình thức tăng cường tiếng Việt cho trẻ tại trường mầm non. Kết quả: 19 nhóm, lớp được tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt với 376 trẻ dân tộc thiểu số (trong đó nhà trẻ 126; mẫu giáo 245 trẻ). 100% các nhóm lớp triển khai lồng ghép và thực hiện có hiệu quả Chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ” và Chương trình Tôi yêu Việt Nam trong cơ sở GDMN.

Tổ chức thực hiện các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một luôn được nhà trường quan tâm và chú trọng trong năm học, để trẻ có tâm lý sẵn sàng bước sang một môi trường học tập mới. Ngoài ra nhà trường đã chủ động phối hợp với trường tiểu học trên địa bàn tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm với môi trường và một số hoạt động ở trường tiểu học; tổ chức giao lưu, tọa đàm giữa giáo viên dạy lớp 5 tuổi với giáo viên dạy lớp 1 để cùng trao đổi, nắm bắt tâm lý, nhận thức trẻ và phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, dạy học ở mỗi cấp để mỗi giáo viên tự điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, dạy học phù hợp giúp trẻ bớt bỡ ngỡ khi mới bước vào lớp 1.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của và các quy định khác của Bộ GDĐT.

#### **4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non**

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Trong năm học không có giáo viên vi phạm quy chế phải xử lý kỷ luật.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 35 (CBQL: 03; giáo viên: 29; nhân viên: 4); 100% giáo viên trong biên chế nhà nước và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành; tỷ lệ giáo viên/nhóm trẻ: 10/7, tỉ lệ: 1,4 giáo viên/nhóm lớp; lớp mẫu giáo: 18/12, tỉ lệ: 1,5 giáo viên/lớp; mẫu giáo 5 tuổi 9/7, tỉ lệ: 1,2 giáo viên/lớp; Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thiếu theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV: 0 giáo viên.

- Thực hiện công tác nâng cao chuẩn trình độ đào tạo cho giáo viên theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019 và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. Kết quả: hiện tại có 06 giáo viên trình độ cao đẳng và 06 giáo viên trình độ cao đẳng đang theo học nâng chuẩn theo quy định.

- Kết quả đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và GVMN (số lượng: 31/31 tỷ lệ 100%).

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL: 3, có 3 CBQL được đánh giá, xếp loại 3 trong đó đạt mức tốt 3/3 tỷ lệ 100%.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên: 28, có: 28 giáo viên được đánh giá, xếp loại (trong đó, đạt mức tốt: 23/28, tỷ lệ: 82%; khá: 05/28, tỷ lệ: 18 %).

- Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý cho trẻ em: 28/28; số nhân viên nấu ăn được tập huấn về đảm bảo vệ sinh an toàn 05 người.

**\* Kết quả hội thi các cấp:**

+ Cấp trường

- Hội thi-Triển lãm đồ dùng, đồ chơi dạy học tự làm cấp trường tổng số: Xếp loại A: 5 bộ; Loại B: 10 bộ; Loại C: 10 bộ

- Hội thi-Triển lãm đồ dùng, đồ chơi dạy học tự làm cấp huyện tổng số: Xếp loại B: 1 bộ; Loại C: 3 bộ

**5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia, phổ cập GDMNTNT**

*\* Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia,*

Nhà trường thực hiện tốt công tác tự đánh giá chất lượng trường mầm non, thực hiện theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT Hà Nội ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành qui định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non. Phối hợp thực hiện đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và thực hiện phần mềm kiểm định chất lượng trường mầm non. Đơn vị trường thực hiện tốt công tác tự đánh giá. Phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận cá nhân trong việc tự đánh giá trường mầm non.

Năm học 2023-2024 nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn đã đạt chuẩn, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

*\* Công tác phổ cập GDMNTNT:*

Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

Huy động 88/83 trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 106%, duy trì tốt số lượng học sinh 5 tuổi đạt 100%; có đủ phòng học, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ, 5 lớp MG 5 tuổi, chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi đạt 100% qua đánh giá cuối năm học.

Nhà trường tiếp tục quan tâm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đủ phòng học đáp ứng yêu cầu dạy và học; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đủ cho các nhóm, lớp Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn tiếp theo. Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

Kết quả công tác phổ cập GDMNTNT của xã Na Sang và nhà trường: đã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi năm 2023.

Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập cấp thị trấn, tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc giáo viên, cán bộ làm phổ cập đảm bảo các điều kiện duy trì đạt chuẩn và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT.

Tiếp tục củng cố, mở rộng mạng lưới trường, lớp; huy động tối đa trẻ 5 tuổi đến trường. Tổng số giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 9 người, tỷ lệ giáo viên 9/7 lớp đạt: 1,2%.

## **6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Nhà trường đã tích cực xây dựng, tu sửa CSVC, tôn tạo cảnh quan môi trường cho các lớp học đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Đặc biệt Phòng GD & ĐT đã quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đối với đơn vị nhà trường đảm bảo các phòng học, phòng chức năng theo qui định trường chuẩn Quốc gia mức độ I. Đơn vị nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa, đã tích cực vận động nhân dân tu sửa cơ sở vật chất, lao động, tôn tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp đảm bảo đủ phòng lớp học đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường hiện nay.

Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

Thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo đủ về yêu cầu cho dạy và học theo thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả: Tổng số phòng học hiện có: Tổng số phòng học: 19 phòng; trong đó: Kiên cố 9 phòng, đạt 47,4%; bán kiên cố: 10 chiếm 52,6%;

Số điểm trường có nhà vệ sinh hợp vệ sinh: 06; số công trình nước sạch: 0, số điểm trường có nguồn nước sử dụng hợp vệ sinh: 6. Các công trình phụ trợ khác đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của các nhà trường.

Số lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định: 19/19 nhóm, lớp đạt 100% (trong đó lớp mẫu giáo 5 tuổi 7/7 lớp đạt 100%). Tổng số sân chơi ngoài trời 6 sân trong đó có 4/6 sân chơi có 5 loại thiết bị đồ chơi trở lên đạt 100%.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các nhóm, lớp nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và kịp thời có những biện pháp khắc phục hậu quả; tăng cường làm thêm đồ chơi ngoài trời cho trẻ. Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đồ

chơi cho trẻ trong cán bộ quản lý, giáo viên. Sử dụng có hiệu quả và bảo quản tốt thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được cấp cũng như hiện đang có tại nhà trường.

### **7. Kết quả lĩnh vực công tác khác**

Nhà trường xây dựng trường đạt trường có đời sống văn hóa cấp huyện.

Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chi bộ nhà trường đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **8. Kết quả thi đua**

#### **\* Chính quyền**

1.1 Tập thể: - Trường đạt danh hiệu TTLĐTT; Tập thể LĐXS;

1.2 Cá nhân:

- Đạt danh hiệu thi đua LĐTT: 35 đ/c
- Đạt danh hiệu CSTĐCS: 03 đ/c
- UBND huyện tặng giấy khen: 14 đ/c
- UBND tỉnh tặng bằng khen: 02 đ/c

### **1. Các danh hiệu thi đua phần đầu trong năm học**

#### **1.1. Chính quyền:**

##### **- Tập thể:**

Tập thể lao động xuất sắc: đề nghị UBND tỉnh tặng Giấy khen.

Tập thể lao động tiên tiến đề nghị UBND Huyện khen.

Danh hiệu thi đua Lớp tiên tiến: 17/17 lớp

##### **- Cá Nhân**

- Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen: 12
- Danh hiệu CSTĐCS: 05
- Danh hiệu thi đua LĐTT: 35 đ/c

#### **1.2. Đoàn thể:**

##### **\* Tập thể:**

- Chi bộ: Phần đầu đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn cơ sở: Phần đầu đạt CĐCS trong sạch vững mạnh.
- Chi đoàn: Phần đầu đạt chi đoàn trong sạch vững mạnh.

##### **\* Cá nhân:**

Ban chấp hành Liên đoàn lao động Tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen: 01

Ban chấp hành Liên đoàn lao động Huyện tặng giấy khen: 05

<b>Nội dung</b>	<b>Danh hiệu</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
Thi đua	CSTĐ	05	37	14.2 %
	LĐTT	35	37	94.5 %
	HTNV	0	37	0 %
Giáo viên giỏi	Trường	17	30	56.7 %
	Huyện	14	30	46.7 %
	Tỉnh	05	30	3.8 %

## **B. PHẦN THỨ HAI**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025**

#### **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 trường mầm non Số 1 Na Sang tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non (GDMN) và công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN.

2. Đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch, củng cố quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

3. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

4. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở vùng dân tộc thiểu số, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

6. Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để đảm bảo và nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN, đặc biệt là trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

## II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

### 1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

*1.1. Triển khai, tham mưu ban hành, ban hành kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non*

Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng tinh thần văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý liên quan đến giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Thực hiện rà soát, tham mưu điều chỉnh, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật; ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho địa phương và các cơ sở giáo dục mầm non trong phát triển, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc trong công tác xã hội hoá giáo dục, bất cập trong chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non, cơ sở GDMN.

Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan, đơn vị với tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tham mưu các cơ chế đặc thù, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN<sup>1</sup>.

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở GDMN theo quy định.

Chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo về các đề án, dự án, kế hoạch, Chương trình<sup>2</sup>, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục; mức thu học phí đối với trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục công lập<sup>3</sup>. Đồng thời tăng cường công tác

<sup>1</sup> Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

<sup>2</sup> Chính sách phát triển GDMN: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 6/5/2019 về kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non huyện Mường Chà giai đoạn 2018-2025; Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 20/9/2021 về kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Mường Chà giai đoạn 2021-2025.

<sup>3</sup> Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 về Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 quy định mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở GDMN, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương.

### *1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình*

Tích cực triển khai, thực hiện quy định về quản lý cơ sở GDMN<sup>4</sup>; chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các cơ sở GDMN độc lập.

Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu cơ sở giáo dục gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9, Điều lệ trường Mầm non hiện hành.

Thực hiện quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục được quyết định việc sử dụng, vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT<sup>5</sup>.

Tiếp tục triển khai và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong chăm sóc GDMN<sup>6</sup>.

Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN.

### *1.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN*

Tăng cường thực hiện đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, giám sát công tác quản lý giáo dục về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN trách nhiệm, hiệu quả; đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ cán bộ giáo viên, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

4 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

5 Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

6 Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn, các tổ, khối, đoàn thể thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học.

Nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra nội bộ góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong các nhà trường. Đặc biệt là thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá đảm bảo quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến thông báo kết quả kiểm tra; tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm; những tiềm ẩn, rủi ro nguy cơ mất an toàn trong trường học.

## **2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

*2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh*

Tiếp tục triển khai và thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em<sup>7</sup>, bảo đảm an toàn trường học<sup>8</sup>; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN<sup>9</sup>. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ<sup>10</sup> và bảo đảm an toàn cho trẻ em<sup>11</sup>.

*2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN*

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

Chỉ đạo cán bộ y tế trường học thực hiện tốt công tác y tế học đường theo quy định<sup>12</sup>, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối

7 Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

8 Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/04/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học; Công văn số 3523/Bộ GDĐT-GDCTHSSV ngày 16/08/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô.

9 Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

10 Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

11 Điều 7 Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

12 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học.

hợp với ngành Y tế xã thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Năm học 2024-2025, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4,6%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 4,5% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì ở các cơ sở GDMN (nếu có).

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp<sup>13</sup>; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại trường. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN<sup>14</sup>. Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”; “*Vườn rau sạch cho bé*”; “*Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ*”.

Tăng cường công tác tự kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại tất cả các điểm trường tổ chức nấu ăn cho trẻ.

Tiếp tục tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong nhà trường. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

#### b) Đổi mới các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non

Tiếp tục triển khai thực hiện chất lượng Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN: Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở GDMN triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của cơ sở GDMN phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ trong nhà trường.

13 Công văn số 423 /BGDDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

14 Công văn số 404/BGDDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông.

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số với các nội dung cụ thể là: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; tăng cường vận động mọi nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Tiếp tục triển khai mô hình “*Thư viện thân thiện cho bé*” ở tất cả các điểm bản.

Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hình thức đánh giá, tổng kết phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hoà nhập<sup>15</sup>; truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về giáo dục hoà nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Quan tâm việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật<sup>16</sup> nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hoà nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong quản lý và thực hiện giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với những cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hoà nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật<sup>17</sup>.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,...vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

Tiếp tục triển khai tuyên truyền giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”<sup>18</sup>.

15 Điều 15 Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật.

16 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2029 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

17 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

18 Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/09/2017 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường: Hướng dẫn, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông.

Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của Chương trình giai đoạn 2020 - 2024 trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi tại các cơ sở GDMN. Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, giáo viên mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN: Các cơ sở GDMN triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp một. Rà soát, phát hiện và xử lý các hoạt động dạy thêm, dạy trước chương trình lớp một trên địa bàn. Chú trọng việc tuyên truyền, phối hợp gia đình của trẻ, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo Chương trình GDMN.

Tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích, vận động các bậc phụ huynh xã hội hoá theo tinh thần tự nguyện nhằm triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Sở GDĐT đã ban hành (nếu có). Đẩy mạnh tạo môi trường giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm.

### **3. Rà soát, sắp xếp, phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

#### *3.1. Tăng cường tham mưu công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để mở rộng diện tích xây dựng trường, lớp mầm non*

Tiếp tục tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/08/2018, Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông, thường xuyên và các quy định của pháp luật hiện hành.

Ngay từ đầu năm học nhà trường thực hiện rà soát, sắp xếp một cách khoa học, tiết kiệm biên chế, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, tăng tỷ lệ trẻ/nhóm, lớp hướng

tới đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 11/12/2023; Quyết định số 49/QĐ-SGDĐT ngày 25/01/2024; Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Mường Chà; Quyết định số 151/QĐ-PGDĐT ngày 28/6/2024 của Phòng GD&ĐT như sau: Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học đạt 53%, tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học đạt 99,6%, riêng tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học đạt 100%.

Rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ nhằm giảm bớt những điểm trường lẻ có quá ít trẻ trong độ tuổi, giao thông đi lại thuận tiện nhằm tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, tăng số trẻ/nhóm, lớp và tiết kiệm về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

### *3.2. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non*

Nhà trường triển khai thực hiện, khai thác hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030, ưu tiên tập trung đầu tư cho các lớp ở điểm bản khó khăn, các điểm trường lẻ; Ưu tiên các nguồn lực để triển khai có hiệu quả Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030”.

Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP phát triển GDMN ngoài công lập; quan tâm truyền thông về phát triển GDMN theo phương thức đối tác công tư. Quan tâm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non.

Huy động nguồn lực nhằm triển khai các nội dung chuyên môn trong Chương trình (Đề án), nâng chất lượng giáo dục mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn.

Tham mưu ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành. Tiếp tục lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn, phân đấu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt từ 70% trở lên; thay thế phòng học tạm/nhờ/mượn. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại.

### *3.3. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia*

Tham mưu, các cấp lãnh đạo đầu tư các để xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trong năm học, phân đấu duy trì các tiêu chí đạt trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I và trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2.

## **4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới**

Thực hiện tốt công tác tham mưu UBND huyện, Phòng GD&ĐT huyện

bổ sung đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/lớp; Đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng đội ngũ, rà soát, bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường của nhân dân.

Nhà trường triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục<sup>19</sup>, hướng dẫn thực hiện giáo dục Quyền con người trong cơ sở GDMN<sup>20</sup>. Lựa chọn nội dung phù hợp với địa phương để xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề, hình thức bồi dưỡng phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của đơn vị. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong đơn vị, giữa các cơ sở GDMN trong huyện, xã/thị trấn, tỉnh và với địa phương khác; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, giáo viên sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người dân tộc thiểu số, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia công tác BDTX do Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên phối hợp với phòng GDĐT hiệu quả đảm bảo theo quy định.

### **5. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi**

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; công

19 Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/05/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024 – 2025.

20 Kế hoạch số 668/KH-BGDĐT ngày 25/04/2023 về Kế hoạch Triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục.

văn số 1030/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2024 của Sở GDĐT về việc thực hiện phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2024; chương trình hành động số 937/CTr-SGDĐT ngày 11/4/2024 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, trên địa bàn tỉnh Điện Biên; kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND huyện Mường Chà về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xoá mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND huyện giao năm 2024. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - xoá mù chữ cấp xã (nếu có thay đổi).

Tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNT5T; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Xây dựng kế hoạch và tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi vào năm 2030. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách công tác PCGDMNT5T.

Thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNT5T cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp huyện đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Năm 2024, phấn đấu duy trì đạt chuẩn PCGDMNT5T.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGDMNT5T theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác.

## **6. Đẩy mạnh xã hội hoá và hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non**

### **6.1. Công tác xã hội hoá giáo dục mầm non**

Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hoá giáo dục. Tham mưu với các cấp các ngành tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có cơ hội đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của người dân trên địa bàn.

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách đặc thù, thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển GDMN; xây dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương; ưu tiên lồng ghép các vấn đề xã hội hoá, phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong các chương trình, kế hoạch phát triển phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng chi trả của người dân tại địa phương.

Tham mưu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá quy trình thủ tục cho nhà đầu tư; Tăng cường công tác công khai minh bạch, thực hiện kiểm tra, giám sát, theo hướng dẫn về xã hội hoá đối với cơ sở GDMN, trong đó đặc biệt chú trọng về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về huy động nguồn lực xã hội cho GDMN; tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp lý và kỹ năng chuyên môn, nâng cao năng lực CBQL và giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non từ nguồn ngân sách địa phương.

Tăng cường đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ quan đơn vị; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, facebook...

Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

## 6.2. Hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025<sup>21</sup>. Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi Đề án được Chính phủ phê duyệt; thực hiện về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo<sup>22</sup>.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và địa phương để phát triển Chương trình ở cơ quan đơn vị.

Tổ chức tập trung nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong đơn vị; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

## 7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi

21 Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025.

22 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, bao gồm: liên kết giáo dục và đào tạo với nước ngoài; cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số ở tất cả các hoạt động đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong công tác quản lý và hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung toàn quốc thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

## **8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN**

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển giáo dục mầm non.

Tăng cường các biện pháp về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN. Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, nhà trường nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

Tăng cường truyền thông về công tác giáo dục mầm non qua các bài viết, video...trên Website và các nền tảng xã hội một cách tích cực, hiệu quả.

## **9. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN**

### **9.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ**

Năm học 2024-2025 tổ chức hội thi “Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp trường và lựa chọn nội dung tham gia dự thi cấp huyện;

Các nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học.

### **9.2. Các hội thi của giáo viên:**

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn của đơn vị, thực hiện theo sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT tổ chức và tham gia các hội thi cụ

thể như sau:

Tổ chức Hội thi làm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cấp trường, tham gia Hội thi làm đồ dùng đồ chơi cấp huyện.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Ngoài ra nhà trường tham gia các hội thi, cuộc thi khác do Ngành và các cấp phát động, tổ chức theo kế hoạch.

**10. Công tác thống kê, báo cáo:** Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác.

Trên đây là kế hoạch Hoạt động năm học 2024-2025 của Trường mầm non Số 1 Na Sang. Kính trình Hội đồng trường mầm non số 1 Na Sang phê duyệt để nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện./.

**P. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**



**Mai Thị Việt Hà**

*Na Sang, ngày 12 tháng 09 năm 2024*

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH  
HIỆU TRƯỞNG**

A blue ink handwritten signature, likely of the school principal.

**Điêu Thanh Hương**